BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP TƯ VẤN BIỂN VIỆT KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIỂN VIỆT

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charm Vit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIỂN VIỆT
Địa chỉ: Số 6 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 04.3831 8093 Fax: 04.3831 8148

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL
Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 39367083 Fax: (84-4) 39367082

Hà Nội, tháng 10 năm 2016

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về tổ chức phát hành

Tên công ty	:	Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt
Địa chỉ	:	Số 6 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội
Vốn điều lệ hiện tại	:	20.044.500.000 (Hai mươi tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng)
Tổng số cổ phần	:	2.004.450 cổ phần
Mệnh giá	:	10.000 đồng

2. Thông tin về đợt chào bán

Tổ chức chào bán cổ phần	:	**Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
Tên cổ phần chào bán	:	Cổ phần Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt
Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Tổng số lượng cổ phần chào bán	:	**253.980 cổ phần** (Hai trăm năm mươi ba nghìn chín trăm tám mươi cổ phần)
Tổng giá trị cổ phần chào bán theo mệnh giá	:	2.539.800.000 đồng (Chiếm tỷ lệ 12,67% vốn điều lệ)
Phương thức chào bán	:	Bán đấu giá công khai trọn lô cổ phần

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Trụ sở chính : Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 39367083 Fax: (84-4) 39367082

Website : www.wss.com.vn

4. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà số 165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04 6267 0491 Fax: 04 6267 0494

MỤC LỤC

1. Thông tin về tổ chức phát hành 2
2. Thông tin về đợt chào bán 2
3. Tổ chức tư vấn bán đầu giá 2
4. Tổ chức kiểm toán 2
PHẦN 1: CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN 5
PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 6
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ 6
2. RỦI RO PHÁP LÝ 9
3. RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ 9
4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN 10
5. RỦI RO KHÁC 11
PHẦN III: CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 12
1. Tổ chức được chào bán 12
2. Tổ chức Tư vấn 12
PHẦN IV: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT 13
PHẦN V: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIỂN VIỆT 14
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN 14
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG 17
3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 22
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT 25
5. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG 29
6. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC 30
7. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY 31
8. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG 34
9. TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA CÔNG TY 35
10. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY TRONG THỜI GIAN TỚI 36
11. CÁC TRANH CHẤP, KIỆN TỤNG CÓ LIÊN QUAN 37
PHẦN VI: THÔNG TIN LIÊN QUAN TỚI ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ 38

1. Thông tin cơ bản về đợt bán đấu giá cổ phần 38
2. Mục đích chào bán 39
3. Phương thức phân phối: Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần 39
4. Công bố thông tin về đợt đấu giá 39
5. Đối tượng điều kiện tham gia đấu giá: 40
6. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc 41
7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá 43
8. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá 45
9. Thông báo kết quả đấu giá 45
10. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần 45
11. Xử lý tiền đặt cọc 46
12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 46
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: 46
14. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần 47
PHẦN VII: THAY LỜI KẾT 48

PHẦN 1: CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

- *Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;*
- *Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- *Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;*
- *Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*
- *Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;*
- *Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC);*
- *Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC);*
- *Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 11/4/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;*
- *Quyết định số 05/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 25/2/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;*
- *Quyết định số 432/QĐ-ĐTKDV ngày 11/10/2016 về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt;*
- *Hợp đồng kinh tế số 20/2014/HĐTV/WSS-SCIC ký ngày 16/06/2014 với SCIC về việc cung cấp dịch vụ tư vấn bán phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần tư vấn Biển Việt.*

PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt nói riêng. Hiện nay, VIETSEA đang hoạt động trong lĩnh vực có mức độ cạnh tranh cao, và những yếu tố môi trường và nội tại sẽ có ảnh hưởng lên giá trị khoản đầu tư của công ty. Nhà đầu tư cần cẩn trọng và cân nhắc các yếu tố rủi ro này, và trong trường hợp các rủi ro dưới dây diễn ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của VIETSEA sẽ bị ảnh hưởng dẫn tới sự sụt giảm một phần hoặc toàn bộ giá trị đầu tư.

1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ năm 2007, do đó những biến động của kinh tế toàn cầu sẽ có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam.

Nền kinh tế tăng trưởng hay suy giảm đều có những ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của hoạt động kinh doanh bất động sản và tư vấn đầu tư. Kinh tế phát triển dẫn đến sự gia tăng nhu cầu hoạt động kinh doanh, nhu cầu về nhà ở, xây dựng và các lĩnh vực trong ngành bất động sản cũng tăng theo nhanh chóng ..… đó đều là những lĩnh vực hoạt động của Công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế suy thoái sẽ dẫn đến giảm nhu cầu về lĩnh vực tư vấn, xây dựng đặc biệt, thị trường bất động sản sẽ trở nên trầm lắng .... từ đó ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình hoạt động và doanh thu hàng năm của VIETSEA.

Bước sang năm 2015, khi Nhà nước đang mạnh tay cải cách và tái cấu trúc lại toàn bộ nền kinh tế, các Tổng công ty, tập đoàn của Nhà nước tiếp tục thắt chặt chi tiêu, đầu tư công thì nền kinh tế nói chung và ngành tư vấn dịch vụ thiết kế và bất động sản nói riêng vẫn chịu những tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của ngành cũng như ảnh hưởng lớn đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 cho thấy nền kinh tế nước ta phục hồi khá rõ nét và đạt tốc độ tăng trưởng cao so với kế hoạch đề ra, và cao hơn so với dự báo trước đây. Tốc độ tăng GDP cả năm 2015 đạt 6,68%, đây là mức tăng trưởng cao hơn năm 2014 và cao hơn kế hoạch đề ra, tạo tiền đề, nền tảng để thực hiện nhiệm vụ năm 2016 với tăng trưởng GDP là 6,7%.

Theo tổng cục thống kê, trong 9 tháng đầu năm 216, kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng nhưng thấp hơn so với cùng kỳ năm 2015. Theo đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ước tính tăng trưởng kinh tế cả năm 2016 không đặt kế hoạch dự kiến cuối năm 2015, khả năng đạt khoảng từ 6,3 - 6,5%, nhưng khả năng cao là đạt 6,3%. Dự báo, lạm phát được kiểm soát dưới 5%.

Động lực tăng trưởng kinh tế chủ yếu do sự phục hồi và tăng trưởng cao của sản xuất công nghiệp; sự tăng nhanh của sản xuất và xuất khẩu khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt khi một loạt các hiệp định song phương và đa phương như FTA, TPP và thành công trong việc xây dựng cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ mở ra những cơ hội lớn cho tất cả các doanh nghiệp trong nước được mở rộng thị trường sang các nước lớn. Đi cùng với đó

cũng là một thách thức lớn khi các doanh nghiệp trong nước phải đối mặt với nhiều sản phẩm nước ngoài vào thị trường Việt Nam với giá thành rẻ và chất lượng tốt hơn. Nếu nắm bắt được tình hình, Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt sẽ có nhiều cơ hội mở rộng thị trường về ngành tư vấn và đầu tư xây dựng kinh doanh bất động sản trong khu vực.

Tốc độ Tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm 2012 – 2015

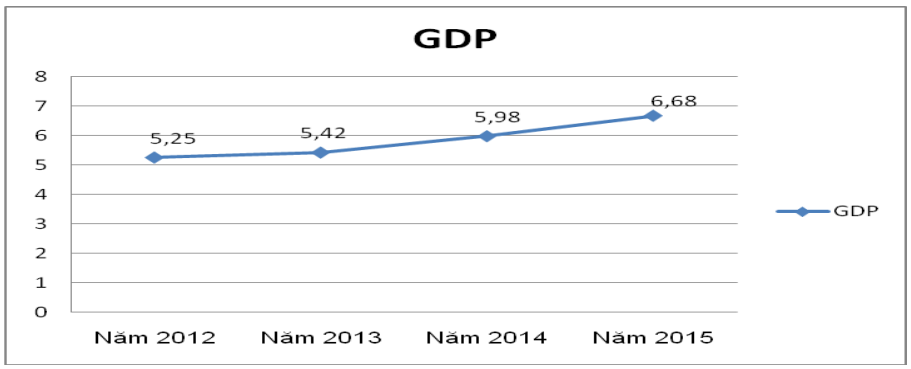

Nguồn: Tổng cục thống kê

1.2. Rủi ro lạm phát

Năm 2015, Tổng cục Thống kê đã công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 tăng 0,02% so với tháng trước và tăng 0,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính bình quân, CPI cả nước năm 2015 tăng 0,63% so với năm ngoái, thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra. Đây cũng là mức tăng thấp nhất của chỉ số giá tiêu dùng kể từ năm 2001 trở lại đây. Bình quân mỗi tháng năm 2015, CPI chỉ tăng 0,05%, CPI giữ ở mức thấp và ổn định tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực, kích thích sản xuất kinh doanh phát triển và tạo điều kiện cho giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý được tính đầy đủ vào chi phí theo giá thị trường.

Nền kinh tế của Việt Nam luôn phải đối mặt với tình trạng khó khăn phải lựa chọn giữa mục tiêu lạm phát và tăng trưởng kinh tế. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 6 tháng đầu năm 2016 có tốc độ tăng tương đối thấp. Bình quân mỗi tháng CPI tăng 0,39%, bình quân 6 tháng CPI tăng 1,72% so với cùng kỳ năm 2015. Lạm phát cơ bản tháng 6/2016 tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 1,88% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm 2016 tăng 1,80% so với bình quân cùng kỳ năm 2015. Theo Tổng cục Thống kê, mặc dù lạm phát 6 tháng đầu năm được kiểm soát, nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ lạm phát tăng cao do có nhiều yếu tố cả đầu vào và tổng cầu sẽ gây áp lực tăng giá trong thời gian tới, tuy nhiên, Chính phủ cũng như các ngành và các doanh nghiệp sẽ có một số giải pháp để giữ được mức tăng CPI ở mức tối đa 5%, trong đó, không để ra tình trạng tăng giá một số mặt hàng quá cao ảnh hưởng đến chỉ số CPI. Tốc độ tăng trưởng 6 tháng đầu năm thấp, đặt ra thách thức lớn trong việc đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm 2016 là 6,7%, nguyên nhân do thị trường hàng hóa chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi (cả chủ quan và khách quan) như: thời tiết, khí hậu, môi trường, giá hàng hóa thế giới, việc thực hiện lộ trình giá thị trường của hàng hóa trong nước... Tuy nhiên, công tác điều hành của Chính phủ, các bộ, ngành địa phương khá sát sao nên thị trường vẫn khá bình ổn, các vấn đề phát sinh được các cấp, ngành, địa phương phối hợp xử lý kịp thời, hiệu quả.

Lạm phát thấp mang lại niềm vui cho người tiêu dùng; sự an tâm cho các nhà đầu tư, sản xuất kinh doanh; tạo điều kiện cho các nhà hoạch định chính sách và quản lý, điều hành vĩ mô yên tâm hơn trong việc đề ra và thực hiện các giải pháp tháp gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường... Xong, các chuyên gia kinh tế đã bày tỏ những lo lắng về việc sức mua quá yếu sẽ tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế và hoạt động của các doanh nghiệp.

Tốc độ tăng trưởng CPI những năm gần đây.

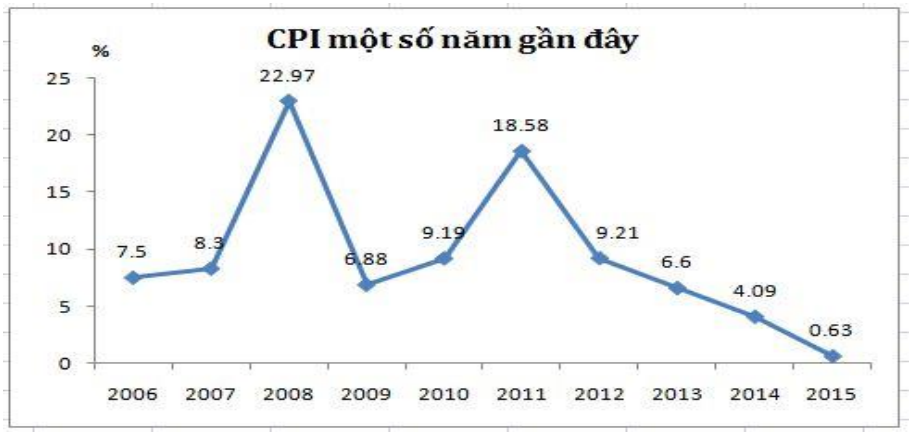

Nguồn: Tổng cục thống kê

1.3. Rủi ro lãi suất

Tại báo cáo về tình hình tiền tệ và hoạt động ngân hàng 9 tháng đầu năm 2016, Ngân hàng Nhà nước cho biết, từ cuối tháng 4/2016, thực hiện chủ trương của Chính phủ và NHNN về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, các NHTM nhà nước và một số NHTM cổ phần đã điều chỉnh giảm 0,5%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn và đưa lãi suất cho vay trung và dài hạn về tối đa 10%/năm đối với các khách hàng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời tích cực triển khai các chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi. Tính đến thời điểm 9 tháng đầu năm 2016, lãi suất cho vay trung và dài hạn của các Ngân hàng thương mại cổ phần trong nước không quá 10% và trong những tháng cuối năm, Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng thực hiện những biện pháp cân đối giữa nguồn giữa nguồn vốn để có điều kiện giảm lãi suất cho vay.

Thông tin từ Ngân hàng Nhà nước cho biết: Trên cơ sở đánh giá diễn biến và dự báo về kinh tế vĩ mô, tiền tệ trong nước và quốc tế, bám sát Nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ, trong năm 2016, NHNN tiếp tục kiên định với mục tiêu kiểm soát lạm phát (dưới 5%), ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý, đảm bảo an toàn hệ thống. Theo đó, mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6-7%/năm đối với ngắn hạn, các NHTM cổ phần tiếp tục áp dụng lãi suất cho vay trung và dài hạn phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 9-10%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Trong năm 2016 với khả năng lạm phát có thể cao hơn năm 2015, mặt bằng lãi suất đến nay là tương đối phù hợp với định hướng lâu dài để ổn định lạm phát ở mức dưới 5%. Do đó, thời gian tới, NHNN sẽ điều hành lãi suất chủ động, linh hoạt để điều tiết lãi suất thị trường ở mức hợp lý, góp phần ổn định thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt mục tiêu tăng trưởng trong thời gian tới, Công ty có thể sẽ sử dụng nguồn vốn vay từ phía các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc lãi suất cho vay của Ngân hàng có xu hướng gia tăng trong thời gian tới ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính.

2. RỦI RO PHÁP LÝ

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán; vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong hệ thống văn bản pháp quy nói chung. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại…Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

Là doanh nghiệp hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến cổ phần hóa, Luật doanh nghiệp, luật thuế, quy định về Công ty cổ phần...Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

Rủi ro pháp lý liên quan đến các thay đổi, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, hay luật thuế. Những thay đổi trong chính sách quản lý, điều hành từ các cơ quan chủ quản sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ

Tư vấn thiết kế là một trong những lĩnh vực ra đời sau nhưng có bước phát triển khá nhanh và táo bạo. Những sản phẩm tư vấn thiết kế do VIETSEA tạo ra được đánh giá là có chất lượng, khẳng định được phong cách. Với mục tiêu hướng vào con người, coi con người là trung tâm, tất cả các phương án quy hoạch, giải pháp kiến trúc, thiết kế, giải pháp môi trường, cảnh quan, kết cấu... đều nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của con người.

Ngành tư vấn thiết kế chịu ảnh hưởng lớn từ ngành xây dựng cơ bản nói chung. Sự bất ổn về ngành xây dựng cơ bản có thể tác động trực tiếp đến ngành tư vấn thiết kế nói chung và lợi nhuận của Công ty nói riêng.

Khi còn là doanh nghiệp nhà nước, ngành nghề kinh doanh của công ty rất hạn chế, chủ yếu tập trung vào công tác tư vấn đầu tư cho nguồn vốn ngân sách, các ngành nghề kinh doanh khác chưa được chú ý.

Quá trình giải ngân của các dự án do Công ty thiết kế khá chậm. Vì vậy nguồn vốn quay vòng phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty thấp. Điều đó ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Là một doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Công ty phải đối mặt với những thay đổi lớn về thị trường cũng như thị phần hoạt động. Công ty phải hoạt động trong một cơ chế cạnh tranh bình đẳng với các công ty khác hoạt động trong cùng lĩnh vực. Chủ yếu do sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong cùng ngành. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá dịch vụ nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng.

4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN

Đợt bán đấu giá cổ phần này có thể đối mặt với rủi ro không bán hết cổ phần. Đây là một rủi ro hiện hữu, đặc biệt trong tình hình thị trường chứng khoán biến động theo chiều hướng không thuận lợi như hiện nay. Nếu đợt đấu giá không thành công sẽ có những ảnh hưởng nhất định trong kế hoạch của SCIC, theo đó SCIC không thực hiện được việc bán hết phần vốn tại Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt.

Tuy nhiên, để giảm thiểu rủi ro nêu trên, SCIC đã thực hiện những biện pháp sau:

- Thứ nhất, SCIC tiến hành giới thiệu cơ hội đầu tư đến tất cả các nhà đầu tư quan tâm, những người thực sự có nhu cầu và nắm rõ tiềm năng phát triển và thế mạnh của Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt và sẵn sàng đầu tư vào Công ty để phát huy những tiềm năng và thế mạnh đó;

- Thứ hai, giá khởi điểm đã được tính toán một cách hợp lý nhằm cân đối lợi ích của các nhà đầu tư cũng như SCIC;

- Thứ ba, SCIC đã khẩn trương phối hợp với tổ chức đấu giá xây dựng và thực hiện lộ trình bán đấu giá cạnh tranh khoa học, hiệu quả, đảm bảo giảm thiểu rủi ro biến động thị trường chứng khoán.

Với những biện pháp như vậy, SCIC và Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt tin tưởng đợt bán đấu giá cổ phần sẽ thành công, cổ phiếu sẽ được chào bán hết.

Tổng số tiền huy động từ đợt bán đấu giá cổ phần này sẽ được sử dụng tiếp vào mục đích tái cơ cấu tài chính, tái cấu trúc tài chính SCIC. Lượng vốn huy động từ đợt bán đấu giá cổ phần sẽ được sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh, tăng năng lực tài chính cho SCIC, đồng thời Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt vẫn tiếp tục được duy trì nguồn vốn để hoạt động và tiếp cận được với nhiều nhà đầu tư quan tâm đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN III: CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức được chào bán

Đại diện: Ông **Nguyễn Quế Lâm**

Chức vụ: Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt.

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

2. Tổ chức Tư vấn

Đại diện: Ông **Nguyễn Viết Thắng**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall

(Theo giấy Ủy quyền số 08/2013/WSS-UQ ngày 26/11/2013 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall).

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 20/2014/HĐTV/WSS-SCIC ngày 16/06/2014 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

PHẦN IV: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Khái niệm

❖ Bán đấu giá cổ phần	:	Việc bán cổ phần Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) tại Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá
❖ Cơ quan quyết định bán đấu giá/ Tổ chức chào bán	:	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC)
❖ Công ty/ Công ty cổ phần	:	Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt
❖ Nhà đầu tư	:	Tổ chức kinh tế và cá nhân trong, ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần và văn bản hướng dẫn liên quan
❖ Tổ chức tư vấn/Tổ chức bán đấu giá/WSS	:	Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall

Từ viết tắt

❖ BKS	:	Ban kiểm soát
❖ BCKT	:	Báo cáo kiểm toán
❖ BCTC	:	Báo cáo tài chính
❖ BCTCKT	:	Báo cáo tài chính kiểm toán
❖ CBTT	:	Công bố thông tin
❖ CNĐKKD	:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
❖ Công ty	:	Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt
❖ CTCP	:	Công ty cổ phần
❖ CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
❖ ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
❖ GDP	:	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
❖ HĐQT	:	Hội đồng quản trị
❖ TMCP	:	Thương mại cổ phần
❖ TSCĐ	:	Tài sản cố định
❖ UBND	:	Ủy ban nhân dân
❖ SCIC	:	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước

PHẦN V: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIỂN VIỆT

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. Giới thiệu về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0100102679** do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/03/2006, và thay đổi lần 04 ngày 09/08/2011 với các nội dung cơ bản sau:

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 06 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 04 3831 8093 Fax: 04 3831 8148
- Vốn điều lệ: **20.044.500.000** đồng (Hai mươi tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng)
- Mệnh giá cổ phần: **10.000** đồng/ 1 cổ phần (Mười nghìn đồng trên một cổ phần)
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
  - Xây dựng thực nghiệm các đề tài nghiên cứu về xây dựng;
  - Tư vấn, thiết kế xây dựng cầu, đường bộ, thiết kế san nền;
  - Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy hải văn;
  - Khảo sát trắc địa công trình;
  - Thiết kế quy hoạch xây dựng, quy hoạch xây dựng vùng thủy sản, thiết kế kiến trúc công trình;
  - Lập hồ sơ mời thầu, lắp đặt, mua sắm thiết bị;
  - Dịch vụ khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
  - Đào tạo nghề kỹ thuật xây dựng và thủy sản;
  - Tư vấn tái tổ chức và phát triển doanh nghiệp;
  - Chuyển giao công nghệ;
  - Thi công xây lắp công trình, trang trí nội, ngoại thất;
  - Kinh doanh xuất, nhập khẩu tổng hợp;
  - Sản xuất và mua bán vật tư, tư liệu sản xuất, các sản phẩm cơ khí, trang thiết bị tàu thủy, xây dựng, điện lạnh (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y);

- Thiết kế tàu biển;
- Tư vấn đầu tư đóng tàu (tàu thủy, các công trình nổi, cơ khí);
- Quản lý dự án;
- Kiểm định chất lượng công trình;
- Thiết kế dây chuyền công nghệ làm lạnh phục vụ ngành công nghiệp;
- Thiết kế công trình cảng, công trình biển, thủy sản;
- Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp (kho, lán, trại, trạm);
- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Khảo sát địa chất công trình xây dựng;
- Tư vấn đấu thầu;
- Thẩm định dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế, tổng dự toán;
- Lập dự án đầu tư, tổng dự toán;
- Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình: công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, thủy sản, cầu cảng và các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan;
- Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt (VIETSEA) được thành lập theo quyết định số 854/ TCCB-LĐ ngày 17 tháng 10 năm 1996 và quyết định số 259/200/QĐ-BTS của Bộ trưởng Bộ Thủy sản chuyển Công ty Tư vấn Đầu tư và Thiết kế doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam thành Công ty Tư vấn Đầu tư và Thiết kế trực thuộc Bộ Thủy sản Việt Nam trên cơ sở hợp nhất hai Công ty:

- **Công ty thiết kế tàu thủy và cơ khí**
- **Công ty xây dựng và lắp đặt công trình lạnh**

Công ty được chuyển đổi từ việc cổ phần hóa Công ty Tư vấn đầu tư và Thiết kế trực thuộc Bộ Thủy sản theo Quyết định số 988/QĐ-BTS ngày 12/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

Trải qua gần 20 năm, VIETSEA đã khẳng định được mình là đơn vị tư vấn đầu tư và xây dựng hàng đầu trong Tổng cục Thủy sản, công ty có địa bàn hoạt động trên cả nước, thực hiện các công tác tư vấn trong hai lĩnh vực quan trọng:

- Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình cảng, đường thủy, nuôi trồng thủy sản, hạ tầng kỹ thuật…

- Đầu tư đóng mới, sửa chữa tàu thủy, cơ khí…

Với truyền thống và bề dày hoạt động gần 20 năm, Công ty đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp phát triển của ngành Thủy sản Việt Nam. Hầu hết các cơ sở vật chất, kỹ thuật quan trọng của ngành từ khi thành lập đến nay do Công ty đảm nhiệm tư vấn và thiết kế. Với những thành tích đạt được, Công ty đã được Nhà nước, Chính phủ tặng thưởng nhiều huân chương lao động, bằng khen…

Trong thời kỳ đổi mới, dù có vô vàn khó khăn khi đất nước chuyển biến theo định hướng nền kinh tế thị trường, nhưng với đội ngũ cán bộ đã được rèn luyện, thử thách, với nguồn tư liệu sản xuất phong phú như: kiến thức, kinh nghiệm, kho thông tin, trang thiết bị… Công ty vẫn là một trong những doanh nghiệp phát triển ổn định của ngành Thủy sản.

Vững tin vào sức mình, có sự quan tâm của lãnh đạo Tổng cục Thủy sản, các cơ quan quản lý liên quan, với sự ủng hộ nhiệt tình của chính quyền các địa phương, sự hợp tác của các đối tác, chắc chắn rằng Công ty đã và sẽ vẫn đóng góp được nhiều cho ngành thủy sản nói riêng và của đất nước trên con đường phát triển hội nhập.

1.3. Cơ cấu vốn cổ đông Công ty

Bảng 01. Cơ cấu cổ đông tính tại ngày 29/08/2016

TT	Cơ cấu cổ phần	SL CP	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1.	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	253.980	2.539.800.000	12,67
2.	Cổ phần của người lao động trong doanh nghiệp	899.487	8.994.870.000	44,87
3.	Cổ phần của tổ chức công đoàn	0	0	0
4.	Cổ phần của Nhà đầu tư khác	850.983	8.509.830.000	42,45
	Tổng cộng	**2.004.450**	**20.044.500.000**	**100**

Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt

Bảng 02. Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại ngày 29/08/2016

TT	Họ và tên	Số lượng Cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ SH (%)
1.	Dương Quốc Bình	489.185	4.891.850.000	24,40
2.	Nguyễn Quế Lâm	206.072	2.060.720.000	10,28
3.	Nguyễn Duy Cường	155.044	1.550.440.000	7,73
4.	Đinh Đức Thành	183.945	1.839.450.000	9,18
5.	Vũ Thị Hải Yến	199.947	1.999.470.000	9,98

TT	Họ và tên	Số lượng Cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ SH (%)
6.	Dương Bình Giang	152.189	1.521.890.000	7,59
7.	Phạm Thị Xuân Hương	110.407	1.104.070.000	5,51
8.	SCIC	253.980	2.539.800.000	12,67
	Tổng cộng	**1.750.769**	**17.507.690.000**	**87,34**

Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt

1.4. Danh sách các Công ty con và Công ty liên kết của Công ty

Tính đến 30/06/2016, Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết.

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

2.1. Cơ cấu tổ chức Công ty

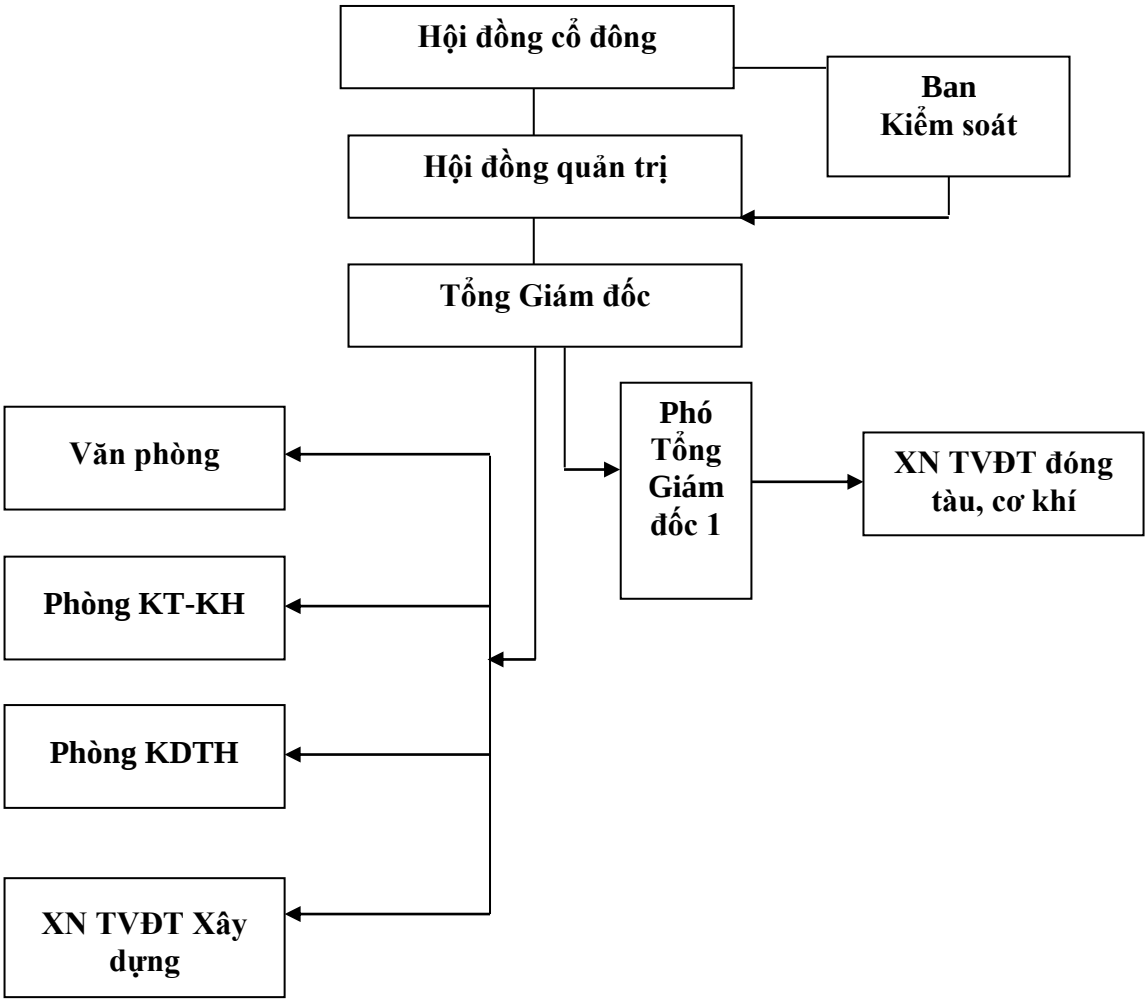

Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt

2.2. Nhiệm vụ của các phòng ban

Đại hội đồng cổ đông:

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt có 05 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của Công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Tổng Giám đốc: Điều hành chung, điều hành kế toán tài vụ, tổ chức hành chính, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có Phó Tổng Giám đốc và các trưởng phòng chuyên môn và cán bộ chuyện môn khác.

Phó Tổng Giám đốc thứ nhất: Giúp việc cho Tổng Giám đốc, phụ trách chung về tư vấn đầu tư thi công đóng tàu, điều hành trực tiếp kinh doanh và kế hoạch. Nghiên cứu thị trường, đầu tư và phát triển thị trường, chủ động đề xuất quá trình kinh doanh cao nhất, đề xuất ý kiến với Tổng Giám đốc để trình HĐQT duyệt thông qua. Được giải quyết công việc khi Tổng Giám đốc đi vắng ủy quyền lại. Thực hiện mọi nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần.

❖ **Phòng Kinh tế, Kế hoạch:**

<u>Chức năng:</u>

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính, kế toán theo pháp luật Nhà nước.

- Giám sát, quản lý dòng tiền trong mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.
- Quản lý tài chính, lo đủ nguồn vốn sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Tổ chức quản lý hoạt động đội ngũ kế toán từ Công ty đến đơn vị.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc xác lập mục tiêu sản xuất kinh doanh đồng thời cân đối, huy động các nguồn năng lực để đạt được mục đích đề ra với năng suất, chất lượng hiệu quả.
- Liên doanh liên kết tìm kiếm việc làm và quản lý giá thành.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý và chỉ đạo kỹ thuật thi công, công tác nghiệp vụ và phối hợp với các phòng liên quan đấu thầu tìm kiếm việc làm.
- Quản lý kỹ thuật.
- Quản lý khối lượng, chất lượng.

Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Xây dựng kế hoạch tạo các nguồn vốn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hiệu quả.
- Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tham mưu phân phối vốn cho các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính của Công ty.
- Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện nghiệp vụ tài chính – kế toán các đơn vị.
- Thu thập, kiểm tra, luân chuyển chứng từ, mở sổ, cung cấp số liệu, tài liệu, lập báo cáo, bảo quản lưu trữ tài liệu chứng từ..v.v.
- Định kỳ báo cáo quyết toán và quyết toán thuế hàng quý và năm với cơ quan thuế Nhà nước.
- Thu thập, tiếp nhận và xử lý thông tin thị trường.
- Lập kế hoạch, giao nhận sản xuất và các hợp đồng giao khoán công trình, thanh lý hợp đồng giao khoán các đội và thanh quyết toán nội bộ.
- Tiếp nhận các hồ sơ (dự toán, thiết kế kỹ thuật…) của công trình để triển khai các hợp đồng kinh tế.
- Nghiệm thu thanh toán công trình, lập phiếu thanh toán công trình.
- Hợp đồng thanh quyết toán với chủ đầu tư.
- Công tác điều độ sản xuất và các hợp đồng phụ trợ.
- Chịu trách nhiệm chính trong công tác thầu và tìm kiếm việc làm.
- Báo cáo thống kê.
- Tổng hợp phân tích kết quả sản xuất kinh doanh và các hoạt động kinh tế của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư sản xuất hàng năm, kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược sản xuất của Công ty.
- Lập phân tích các dự án và đầu tư nước ngoài.
- Bảo quản giữ gìn bí mật sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng giá và quản lý giá.
- Thanh quyết toán AB.
- Thanh quyết toán nội bộ.

❖ **Văn Phòng:**

<u>Chức năng:</u>

Văn phòng tham mưu cho lãnh đạo Công ty về tổ chức thực hiện công tác tổ chức sản xuất, tổ chức quản lý lao động tiền lương, chế độ chính sách, bảo vệ, quân sự, thanh tra pháp chế, BHLĐ, BHXH, đào tạo, giáo dục, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, khánh tiết lễ tân, chăm lo đời sống, sức khỏe vật chất tinh thần cho CBCNV, công việc đối ngoại, nội chính, hành chính và quản trị.

Nhiệm vụ, quyền hạn: Tham mưu tổ chức thực hiện các công việc cụ thể sau:

Công tác tổ chức cán bộ: Xây dựng phương án phát triển và củng cố công tác tổ chức sản xuất, tổ chức quản lý đội, phòng ban Công ty:

- Làm thủ tục tiếp nhận, chuyển giao, thành lập, giải thể ở cấp đội, phòng ban, xưởng, ban điều hành đối với những dự án có BĐH.
- Làm thủ tục điều động, bố trí, đề bạt, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật CBCNV do Công ty quản lý.
- Làm thủ tục ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động.
- Lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp đội, phòng ban.
- Cùng với tổ chức Công đoàn tham dự thảo nội dung quy chế, thỏa ước lao động tập thể…vv.
- Quản lý hồ sơ, thống kê nhân sự.

Công tác lao động tiền lương:

- Xây dựng định mức lao động áp dụng trong nội bộ Công ty.
- Xây dựng định mức tổng hợp trình cấp trên xét duyệt.
- Báo cáo thống kê tiền lương, thống kê lao động. BHLĐ, báo cáo chất lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật.
- Làm các thủ tục giải quyết các chế độ cho CBCNV theo quy định của luật lao động.
- Kiểm tra phân phối tiền lương thực hiện các chế độ chính sách của đơn vị và Công ty.
- Công tác quản lý lao động.

- Tham mưu chính cho Hội đồng về nâng bậc lương hằng năm cho CBCNV và lên lương cho cán bộ.

Công tác giáo dục đào tạo:

- Gửi công nhân đi đào tạo lại theo nhu cầu.
- Lập kế hoạch đào tạo và đào tạo lại công nhân kỹ thuật hằng năm.

Thực hiện chế độ chính sách:

- Lập sổ BHXH và làm thủ tục chế độ hưu trí, thôi việc, thai sản, ốm đau, tai nạn lao động cho CBCNV.

Công tác bảo vệ, quân sự, thanh tra pháp chế, thi đua, khen thưởng, kỷ luật:

- Hướng dẫn các chế độ thi đua khen thưởng của Nhà nước đến từng CBCNV và phát động phong trào thi đua trong toàn Công ty.
- Tổng hợp và làm các thủ tục trình hội đồng thi đua khen thưởng cho CBCNV, đồng thời trình Ban lãnh đạo Công ty khen thưởng cho CBCNV.
- Làm thủ tục trình hội đồng kỷ luật xét kỷ luật đối với CBCNV vi phạm kỷ luật lao động.
- Bảo vệ, quân sự dự bị động viên.
- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ chính sách của người lao động.

Công tác hành chính quản trị:

- Đón tiếp khách, hướng dẫn khách đến làm việc tại cơ quan một cách văn minh, lịch sự.
- Tổ chức các cuộc họp cho các lãnh đạo, lễ tân khánh tiết cho các cuộc hội nghị của chính quyền, đoàn thể các phòng ban cơ quan Công ty.
- Làm tốt công tác vệ sinh môi trường.
- Giúp Tổng Giám đốc điều hành một số việc về công tác hành chính quản trị.
- Quản lý trang thiết bị nột thất Công ty, đơn vị, BĐH.
- Phục vụ công việc đối ngoại theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty.
- Mua sắm các trang thiết bị, nội thất, văn phòng phẩm theo yêu cầu của các phòng ban, đơn vị khi được Tổng Giám đốc đồng ý.
- Quản lý và điều động xe con phục vụ các lãnh đạo, các phòng ban.
- Bảo vệ khu vực cơ quan, nhà xưởng, vùng kho Công ty.
- Công tác y tế và lập kế hoạch tham gia BHYT và bảo hiểm thân thể, khám và chăm lo sức khỏe cho CBCNV.
- Thăm hỏi CBCNV ốm đau, vui, buồn.

❖ **Phòng Kinh doanh Tổng Hợp**

Thực hiện việc kinh doanh vật tư, tư liệu sản xuất chủ yếu là sắt thép.

Ngoài ra còn có các xí nghiệp tư vấn thực hiện các công việc tư vấn theo đăng ký kinh doanh của Công ty.

3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

3.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

- **Hoạt động kinh doanh chính của Công ty**

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm nhiều dịch vụ tư vấn thiết kế khác nhau. Ngoài ra Công ty đang triển khai phát triển mảng kinh doanh bất động sản. Hiện nay, doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu đến từ ba hoạt động chính: hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn thiết kế đóng tàu, hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng và Kinh doanh cho thuê văn phòng và gara.

- ***Hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn thiết kế :***

Đây là mảng hoạt động mang lại nguồn thu lớn nhất cho Công ty, hoạt động này dự kiến đóng góp hơn 70% vào doanh thu năm 2016 của Công ty. Các hoạt động tư vấn thiết kế chính của Công ty bao gồm: thiết kế tàu đánh cá xa bờ, tàu kiểm ngư, tàu hậu cần, các dự án nuôi trồng thủy hải sản... và lĩnh vực thiết kế xây dựng.

- ***Hoạt động kinh doanh cho thuê văn phòng và ga-ra:***

Mảng hoạt động này bắt đầu được công ty triển khai hoạt động năm 2015, dự kiến sẽ trở thành một trong những hoạt động kinh doanh chính của công ty, chiếm 30% tổng doanh thu năm 2016.

3.2. Một số Công trình lớn đã và đang triển khai của Công ty

Công ty có quan hệ kinh doanh rộng rãi với nhiều đối tác trong nước. Điều đó không chỉ làm gia tăng doanh thu mà còn giúp doanh nghiệp không bị phụ thuộc vào nguồn thu từ Tổng cục Thủy Sản hay một vài đối tác nhất định, giảm rủi ro thanh toán do bị chiếm dụng vốn, tăng tốc độ lưu chuyển vốn.

Bảng 03: Một số hợp đồng lớn của công ty đang thực hiện

STT	Đối tác	Trị giá HĐ (triệu VNĐ)	Tình trạng thực hiện HĐ
1	Công ty cổ phần Đầu tư Khai thác thủy sản Nam Định (08/HĐ-BV)	150	đang thực hiện
2	Công ty Cổ phần dịch vụ hậu cần nghề cá Thủy Nguyên (19/HĐ-BV)	154	đang thực hiện
3	HTX dịch vụ hậu cần nghề cá Bình Chánh (24/HĐ-BV)	451	đang thực hiện
4	Công ty TNHH Việt Đức (36/HĐ-BV)	220	đang thực hiện
5	HTX DVHC Khai thác hải sản Phú Tâm (0101/HĐ-BV)	119	đang thực hiện

6	Công ty CP Đầu tư phát triển thủy sản Đông Á (0301/HĐ-BV)	110	đang thực hiện
7	Công ty CP Đầu tư phát triển thủy sản Đông Á (2405/HĐ-BV)	110	đang thực hiện
8	BQL dự án sửa chữa tàu thanh tra thủy sản KN5202TB	100	đang thực hiện
9	Công ty TNHH Đóng tàu Thanh Tú (2807/HĐ-BV-TT)	88	đang thực hiện
10	Công ty TNHH Đóng tàu Thanh Tú (3007/HĐ-BV-TT)	88	đang thực hiện
11	Công ty TNHH phát triển Công nghệ tàu thủy (02/HĐTV/ST-BV)	340	đang thực hiện
12	Công ty CP DVHC nghề cá Thủy Nguyên (3807/HĐ-BV)	187	đang thực hiện
13	Công ty CP đầu tư Phát triển thủy sản Đông Á (3908/HĐ-BV)	110	đang thực hiện

(Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt)

3.3. Cơ cấu doanh thu

Bảng 04: Tóm tắt tình hình doanh thu – lợi nhuận giai đoạn 2013 – 2015 và 06 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		06 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu thuần	11.872	100	8.680	100	74.169	100	3.930	100
Doanh thu từ hợp tác kinh doanh	-	-	-	-	*58.093*	*78*	*N/A*	-
Doanh thu bán hàng	*2.558*	*22*	-	-	-	-	*N/A*	-
Doanh thu dịch vụ tư vấn thiết kế	*9.313*	*78*	*8.680*	*100*	*16.075*	*22*	*N/A*	-
Doanh thu hoạt động khác	-	-	-	-	-	*0*	*N/A*	-
Giá vốn bán hàng	9.272	78	6.487	75	12.221	16	3.764	95,78
Lợi nhuận sau thuế	513	4	26	0	59.524	80	632	16,08

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và công văn cung cấp tài liệu số 152/CV-BV ngày 09/08/2016 của CTCP Tư vấn Biển Việt)

Trong năm 2013 -2014, do tình hình khó khăn chung của kinh tế trong nước nên hoạt động kinh doanh của Công ty cũng sụt giảm đáng kể, doanh thu thuần giảm từ 11,8 tỷ đồng xuống 8,6 tỷ, đồng thời chỉ số lợi nhuận sau thuế cũng giảm tương ứng từ 513 triệu đồng xuống còn 26 triệu đồng. Trong năm 2015, doanh thu thuần của Công ty có sự tăng trưởng đột biến lên đến 74.169.857.664 đồng do công ty có doanh thu được phân chia từ hợp đồng hợp tác đầu tư số 50-08/HĐ-HTĐT-NT tháng 9/2008 và phụ lục 1 hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 28/05/2010 về việc thực hiện dự án đầu tư tòa nhà hỗn hợp số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp Hà Nội. Trong đó, doanh thu từ hợp tác kinh doanh được ghi nhận năm 2015 là 58.093.984.549 đồng, là phần lợi nhuận được chia sau thuế thu nhập doanh nghiệp, chiếm 78% tổng doanh thu; doanh thu dịch vụ tư vấn thiết kế là 16.075.873.115 đồng chiếm 22% tổng doanh thu.

3.4. Cơ cấu chi phí

Bảng 05: Chi phí hoạt động của Công ty giai đoạn 2013-2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Giá vốn bán hàng	9.272	78,10	6.487	74,73	12.221	16,48
	Giá vốn hàng hóa đã bán	*2.547*	*21,45*	*0*	*0,00*	*0*	*0*
	Giá vốn cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế	*6.725*	*56,65*	*6.487*	*74,73*	*12.221*	*16,48*
2	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
3	Chi phí QLDN	1.978	16,67	2.297	26,46	2.312.	3,12
4	Chi phí tài chính	113	0,95	0	0,00	0	0
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*100*	*0,85*	-	-	-	-
5	Chi phí khác	13	0,11	-	-	18	0,02
	Tổng cộng chi phí	**11.376**	**95.82**	**8.784**	**101,2**	**14.551**	**19,62**

(Nguồn: BCTC kiểm toán của Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt giai đoạn 2013-2015)

Chỉ tiêu tổng chi phí trên doanh thu thuần trong những năm qua có sự tăng giảm qua các năm từ mức 95,82% năm 2013 lên mức 101,19% năm 2014 và đến năm 2015 chỉ còn 19,6%, nguyên nhân giảm này là do doanh thu thuần của doanh nghiệp năm 2015 tăng cao cùng với đó tổng chi phí có tăng so với các năm trước nhưng tốc độ tăng của chi phí nhỏ hơn so với tốc độ tăng của doanh thu.

Chi phí giá vốn bán hàng: Trong các năm từ 2013 đến 2014, giá vốn hàng bán của công ty có xu hướng giảm dần, đến năm 2015, chỉ số giá vốn hàng bán lại tăng gấp đôi so với năm 2014, nhưng tỷ lệ so với doanh thu thuần lại giảm đáng kể do doanh thu thuần năm 2015 có sự tăng lên đột biến. Sự gia tăng doanh thu này không làm gia tăng chi phí về giá vốn hàng bán và các chi phí khác do công ty được nhận doanh thu từ việc chia lợi nhuận sau thuế từ dự án tòa nhà Tổng hợp số 6 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội.

Chi phí quản lý doanh nghiệp: Tương tự như chi phí giá vốn, tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần có sự biến động qua các năm. Giai đoạn 2013-2014, chỉ tiêu này tăng từ 16,67% lên 26,46%. Nhưng đến năm 2015, giảm xuống còn 3,12%.

Chi phí tài chính: Chi phí tài chính những năm qua chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong tổng chi phí và giảm dần qua từng năm. Giai đoạn 2014-2015, công ty không phát sinh chi phí này. Có thể nói, nhờ giảm chi phí tài chính nên lợi nhuận sau thuế của công ty giai đoạn này có sự cải thiện đáng kể.

Nhìn vào số liệu ta thấy, trong giai đoạn từ 2013-2015, tổng chi phí của công ty có sự biến động theo xu hướng giảm dần chứng tỏ doanh nghiệp đang kiểm soát một cách hiệu quả các chi phí trong hoạt động kinh doanh của mình.

3.5. Hoạt động marketing

Do đặc thù lĩnh vực kinh doanh của Công ty luôn gắn liền với hoạt động của ngành thủy sản, Tổng cục thủy sản đã gắn bó với Công ty xuyên suốt trong quá trình hình thành và phát triển đến nay nên Công ty chưa thực sự chú trọng vào hoạt động marketing. Những hợp đồng tư vấn thiết kế của Công ty chủ yếu là do Tổng cục Thủy sản ký kết.

Hoạt động marketing của Công ty chú trọng vào thực hiện dịch vụ, sản phẩm chất lượng ngày càng cao, tạo mối quan hệ thân thiết với các khách hàng truyền thống, tạo ấn tượng tốt đối với các khách hàng mới. Ngoài ra, Công ty quan tâm xây dựng hình ảnh thông qua đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, trình độ cao, có kinh nghiệm, thấu hiểu mục tiêu, định hướng của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tham gia nhiều hoạt động xã hội, chăm lo cộng đồng như hỗ trợ các địa phương xây dựng nhà tình nghĩa, đóng góp các quỹ từ thiện, các Hội bảo trợ người nghèo, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt...

4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT

4.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013 - 2015 và 06 tháng đầu năm 2016

Bảng 06: Bảng cân đối kế toán tóm tắt của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: VNĐ

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.024.887.975	2.653.943.368	1.856.794.651	N/A
Đầu tư tài chính NH	-	-	-	N/A
Các khoản phải thu ngắn hạn	11.608.744.838	16.648.291.076	19.671.830.166	N/A
Hàng tồn kho	914.553.652	2.072.016.091	2.460.891.443	N/A
Tài sản ngắn hạn khác	6.215.125.100	-	1.033.852.035	N/A
Tài sản cố định	1.554.748.290	52.319.418	17.758.173.211	N/A
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	N/A
Bất động sản đầu tư	-	-	14.468.004.741	N/A
Tàn sản dở dang dài hạn	-	1.768.942.790	901.528.063	N/A
Tài sản dài hạn khác	788.146.351	82.822.997	51.478.989	N/A
Tổng Tài sản	**25.106.206.206**	**23.278.335.740**	**58.202.553.299**	**54.467.917.612**
Nợ ngắn hạn	17.712.636.994	16.360.819.289	16.760.062.419	N/A
Nợ dài hạn	-	-	-	N/A
Vốn chủ sở hữu	7.141.557.104	6.665.504.343	41.190.478.772	41.712.008.858
Trong đó: Vốn điều lệ	*6.037.500.000*	*6.037.500.000*	*6.037.500.000*	*20.044.500.000*
Nguồn kinh phí và Quỹ khác	252.012.108	252.012.108	252.012.108	N/A
Tổng Nguồn vốn	**25.106.206.206**	**23.278.335.740**	**58.202.553.299**	**54.467.917.612**

(Nguồn:BCTC kiểm toán giai đoạn 2013-2015 và công văn cung cấp thông tin số 152/CV-BV ngày 09/08/2016 của của Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt)

Bảng 07: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2013 – 2015 và 06 tháng đầu 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014		Năm 2015		06 tháng đầu năm 2016
	Giá trị	Giá trị	Tăng trưởng so với 2013 (%)	Giá trị	Tăng trưởng so với 2014 (%)	Giá trị
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.872.037.819	8.680.784.159	-26,88	74.169.857.664	754,41	N/A
Doanh thu thuần	11.872.037.819	8.680.784.159	-26,88	74.169.857.664	754,41	3.930.069.090
Giá vốn hàng bán	9.272.487.785	6.487.093.560	-30,04	12.221.917.876	88,40	3.764.157.612
Lợi nhuận gộp	2.599.550.034	2.193.690.599	-15,61	61.947.939.788	2723,91	N/A
DT từ hoạt động tài chính	152.001.919	135.067.158	-11,14	220.068.700	62,93	N/A
Chi phí hoạt động tài chính	113.011.584	-	-	-	-	N/A
Trong đó: chi phí lãi vay	*100.333.200*	-	-	-	-	*N/A*
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	N/A
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.978.913.769	2.297.104.269	16,08	2.312.450.104	0,67	N/A
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	**659.626.600**	**31.653.488**	**-95,20**	**59.855.558.384**	**188.996,25**	**165.908.478**
Thu nhập khác	3.720.000	1.900.000	-48,92	45.363.671	2287,56	N/A
Chi phí khác	13.048.267	-	-	18.200.156	-	0
Lợi nhuận khác	(9.328.267)	1.900.000	-120,37	27.163.515	1329,66	0
Lợi nhuận trước thuế	650.298.333	33.553.488	-94,84	59.882.721.899	178369,44	165.908.478
Thuế TNDN hiện hành	136.887.799	6.710.698	-95,10	357.747.470	5231,00	33.181.696
Lợi nhuận sau thuế	**513.410.534**	**26.842.790**	**-94,77**	**59.524.974.429**	**221.654,05**	**632.729.782**

(Nguồn:BCTC kiểm toán giai đoạn 2013-2015 và công văn cung cấp thông tin số 152/CV-BV ngày 09/08/2016 của của Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt)

Trong năm 2015, Công ty có doanh thu từ việc bán căn hộ tại dự án tòa nhà hỗn hợp số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp Hà Nội. Lợi nhuận sau thuế năm 2015 là 59,524 tỷ đồng. Trong năm, công ty thực hiện phân phối lợi nhuận với giá trị 57.793.984.549 đồng, trong đó phân phối vào vốn khác của chủ sở hữu là 32.933.547.630 đồng và trả cổ tức là 25.000.000.000 đồng. Vốn chủ sở hữu tăng từ 6,9 tỷ đồng từ năm 2014 lên 41,4 tỷ đồng tại ngày 30/06/2016;

Theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 số 57/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2016 của VIETSEA đã phê chuẩn phương án chi trả cổ tức với mức chi trả bằng tiền mặt là 30 tỷ đồng và chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2,32 cổ phần chi trả /01 cổ phần đang nắm giữ (làm tròn đến hàng đơn vị) nhằm mục đích tăng vốn điều lệ của công ty. Tại ngày 30/06/2016, công ty đã hoàn thành quá trình tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ của công ty được ghi nhận là 20.044.500.000 đồng.

4.2. Phân tích SWOT

Hiện tại, chúng tôi không đủ cơ sở đưa ra phân tích và đánh giá về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của doanh nghiệp.

4.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và sự phát triển của Công ty

- **Thuận lợi:**

Công ty có bề dày hoạt động gần 20 năm trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, Công ty có quá trình dài để tích lũy kinh nghiệm, cũng như quan hệ khách hàng tốt là tiền đề để công ty hoạt động tốt trong thời gian tới.

Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ năm 2004, việc chuyển đổi này giúp Công ty chủ động trong việc định hướng ngành nghề, phát triển kinh doanh và có được sự kế thừa từ đội ngũ Ban lãnh đạo, cán bộ nhân viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng.

Tuy nước ta đang chịu ảnh hưởng lớn của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến việc chi tiêu công bị giảm sút đáng kể nhưng nhìn chung nước ta đang ở trong thời kỳ xây dựng cơ bản, nhu cầu xây dựng, hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng ở hầu hết các tỉnh thành trên cả nước. Điều này tạo ra một khối lượng nhu cầu lớn về tư vấn thiết kế, chính là mảng mà Công ty đang có thế mạnh và tập trung phát triển trong thời gian tới.

Tiền thân là Công ty trực thuộc Tổng cục Thủy sản. Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tổng cục Thủy sản trong việc hoạch định, định hướng phát triển, phân giao thực hiện các công trình, dự án công ty thực hiện chủ yếu do các đơn vị trong ngành Thủy sản làm chủ đầu tư. Các công trình Công ty đảm nhiệm đảm bảo chất lượng, tạo được uy tín đối với chủ đầu tư.

Về nhân sự chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên biến động, cán bộ quản lý có kinh nghiệm, môi trường làm việc nề nếp, nội bộ đoàn kết tốt. Công ty có được nguồn nhân lực trẻ, năng động, được đào tạo chuyên môn cao. Đây là lực lượng sẵn sàng thực thi những dự án, công trình lớn đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng đáp ứng vượt sự mong đợi của khách hàng.

Khó khăn:

Khó khăn chung của nền kinh tế đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện tại nhu cầu đầu tư công đang bị hạn chế. Điều này dẫn đến hoạt động tư vấn thiết kế của Công ty trong các năm 2013, 2014, 2015 cũng như một vài năm tới chưa có nhiều cơ hội để khởi sắc.

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty còn hạn chế, các dịch vụ tư vấn thiết kế về các công trình dân dụng chưa nhiều điều này hạn chế việc tìm kiếm nhiều hợp đồng có giá trị lớn và đa dạng sản phẩm dịch vụ của Công ty.

Công nợ phải thu cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Công nợ phải thu ở các dự án đang tồn đọng tại chủ đầu tư dự án, quy trình thủ tục thu hồi công nợ kéo dài, thêm vào đó ảnh hưởng của trượt giá, lãi vay ngân hàng đã làm cho nhiều dự án có lãi chuyển sang lỗ.

Mặc dù Công ty chú trọng tới đầu tư đổi mới thiết bị sản xuất, nhưng khả năng nguồn vốn chưa đáp ứng được nhu cầu, còn nhiều trang thiết bị máy móc, thường xuyên bị hư hỏng, làm cho năng suất hoạt động không cao.

5. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

5.1. Cơ cấu lao động

Tính đến thời điểm ngày 29/08/2016, Công ty có 31 lao động, trong đó tỷ lệ nguồn nhân lực trình độ cao (đại học trở lên) chiếm hơn 87%. Số lượng lao động có trình độ sẽ góp phần không nhỏ vào việc đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiến độ công việc và góp phần nâng cao thương hiệu của doanh nghiệp.

Bảng 08: Cơ cấu nguồn nhân lực tại thời điểm 29/08/2016

Trình độ chuyên môn	Số lao động (người)	Tỷ lệ (%)
– Trên đại học	1	3,23%
– Đại học	26	83,87%
– Cao đẳng	0	0%
– Trung cấp, sơ cấp	3	9,68%
– Lao động phổ thông	1	3,23%
Tổng cộng	**31**	**100%**

Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt

5.2. Chính sách đối với người lao động

Môi trường làm việc

Công ty luôn tạo môi trường làm việc thân thiện, thoải mái và chuyên nghiệp để mọi cá nhân có thể phát huy hết khả năng của mình phục vụ cho công việc chung.

Các chính sách của Công ty luôn hướng về tinh thần đoàn kết giữa ban điều hành với CBCNV cũng như giữa các CBCNV với nhau. Điều này giúp cho tinh thần làm việc của Công ty luôn đạt hiệu suất cao nhất.

Chính sách đối với người lao động

Người lao động làm việc tại Công ty được hưởng đầy đủ các chế độ lương, thưởng, trợ cấp theo quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, công đoàn và các đoàn thể của Công ty thường xuyên quan tâm đến các phong trào thi đua lao động sản xuất, khen thưởng kịp thời, quan tâm đến đời sống của người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách ưu đãi cho cán bộ công nhân viên Công ty.

Chính sách đào tạo: Công tác đào tạo được Công ty coi trọng, Công ty thường xuyên mở các khóa đào tạo ngắn ngày về giám sát công trình, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, chính sách thuế,.. và đào tạo cho lực lượng chuẩn bị sản xuất, vận hành máy giúp cán bộ công nhân viên nâng cao trình độ, chuyên môn.

Chính sách tiền lương: Đối với chế độ tiền lương, Công ty tuân thủ theo Luật Lao động và Quy chế nâng bậc lương của Công ty đã ban hành.

Chế độ đãi ngộ và khen thưởng: Công ty thực hiện tốt các chế độ phúc lợi như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ nghỉ phép,.. cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, Công ty thực hiện chế độ thưởng bằng tiền mặt vào các ngày lễ lớn trong năm và thưởng lương tháng 13 vào dịp Tết Nguyên đán hàng năm.

6. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và kiến nghị mức cổ tức được trả để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định.

Bảng 09: Tỷ lệ chi trả cổ tức.

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức trên vốn điều lệ
2011	50% (Bằng hình thức chia cổ phiếu thường)
2012	0%
2013	0%
2014	0%
2015	733%

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên giai đoạn 2011-2015 của Công ty)

7. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

7.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của VIETSEA bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam, hạch toán theo nguyên tắc giá gốc. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

a. Trích khấu hao TSCĐ

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, bao gồm:

Bảng 10: Tình hình trích khấu hao tài sản của công ty

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
- Nhà cửa vật kiến trúc	36
- Máy móc thiết bị	03-10
- Phương tiện vận hành, thiết bị truyền dẫn	08-10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08
- Tài sản khác	03

b. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí…

Bảng 11: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của VIETSEA

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015
1	Thuế GTGT đầu ra	1.098.782.998	-
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	381.992.137	379.497.427
2	Thuế thu nhập cá nhân	659.354.058	1.428.829.895
3	Các loại thuế khác	46.038.058	-
4	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	84.799.105	86.199.105
Tổng cộng		**2.270.966.356**	**1.894.526.427**

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt

c. Trích lập các quỹ theo luật định

Bảng 12: Trích lập các quỹ của công ty

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(184.648.146)
2	Quỹ đầu tư phát triển	511.440.801	371.877.720
Tổng cộng		**511.440.801**	**187.229.574**

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt

d. Các khoản phải thu, phải trả

Bảng 13: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: VNĐ

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Phải thu khách hàng	8.513.316.713	8.245.112.202	11.469.580.355
Trả trước cho người bán	245.411.703	441.314.430	590.866.248
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	25.109.797	25.109.797
Các khoản phải thu khác	-	7.936.754.647	7.936.754.647
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	2.850.016.422	-	-
Tổng	**11.608.744.838**	**16.648.291.076**	**19.671.830.166**

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt

Bảng 14: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: VNĐ

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Nợ ngắn hạn	**17.712.636.994**	**16.360.819.289**	**16.760.062.419**
Vay ngắn hạn	-	-	-
Phải trả người bán	3.196.707.798	3.028.002.198	3.784.022.433
Người mua trả tiền trước	10.037.188.230	8.879.208.630	5.907.151.534
Thuế và các khoản khác phải nộp NN	2.345.587.381	2.270.966.356	1.894.526.427

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Phải trả người lao động	428.503.820	316.855.525	3.498.466.428
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.901.907.459	1.865.786.580	1.860.543.743
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(197.257.694)	-	(184.648.146)
Nợ dài hạn	-	-	-

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt

- **Tình hình Công nợ**

Nợ ngắn hạn của công ty vào ngày 31/12/2015 là: **16.760.062.419** đồng

Nợ dài hạn của công ty vào ngày 31/12/2014 là: **0** đồng

- **Ý kiến của Kiểm toán ngoại trừ:**

Trong các khoản nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu là khoản tiền người mua trả tiền trước là **5.907.151.534 đồng** hay chính là khoản ứng tiền theo tiến độ hoàn thành công trình, trong khi đó khoản vay và nợ ngắn hạn không còn thể hiện khả năng tự chủ tài chính ít dựa vào vốn vay của Công ty.

Theo báo cáo kiểm toán tại thời điểm 31/12/2014 và thời điểm 31/12/2015, Công ty chưa thực hiện xác nhận số dư công nợ phải thu và phải trả. Công ty kiểm toán đã áp dụng các thủ tục kiểm toán thay thế, tuy nhiên, các thủ tục kiểm toán này cũng không cung cấp được cho Công ty kiểm toán các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp để đưa ra ý kiến nhận xét về các số dư công nợ nêu trên được trình bày trên Báo các tài chính năm 2013 và năm 2014 của Công ty. Đồng thời Công ty cũng chưa xem xét trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ tài chính, số dự phòng ước tính phải trích lập lỹ kế đến ngày 31/12/2014 là 7.464.088.186 đồng, và kế đến ngày 31/12/2015 là 10.168.347.224 đồng. Nếu số dự phòng được trích lập thì chi phí trong năm 2014 và 2015 sẽ tăng lên và lợi nhuận trước thuế sẽ giảm đi tương ứng.

Trong năm 2015, công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận với giá trị 57.793.984.549 đồng (trong đó phân phối vào vốn khác của chủ sở hữu là 32.933.547.630 đồng và trả cổ tức là 25.000.000.000 đồng).

7.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về tính ổn định			
Hệ số thanh toán hiện thời (lần)	1,29	1,31	1,49
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,88	1,18	1,28

Hiệu quả hoạt động			
Vòng quay khoản phải thu (lần)	1,02	0,52	3,77
Vòng quay tổng tài sản (lần)	0,49	0,36	1,82
Khả năng sinh lời			
Tỷ suất LN gộp	21,90%	25,27%	83,52%
ROA	2,11%	0,11%	146,11%
ROE	7,19%	0,38%	246,18%
Cơ cấu nguồn vốn			
Tổng nợ/Tổng Tài sản	70,55%	70,29%	28,80%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	239,56%	236,50%	40,44%
Nợ ngắn hạn/Tổng nợ	100%	100%	100%
Nợ dài hạn/Tổng nợ	-	-	-

(Nguồn: BCTC Kiểm toán giai đoạn 2013-2015 của Công ty)

8. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

TT	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Hội đồng Quản trị				
1	Dương Quốc Bình	Chủ tịch HĐQT	489.185	24,40
2	Nguyễn Quế Lâm	Ủy viên HĐQT	206.072	10,28
3	Nguyễn Duy Cường	Ủy viên HĐQT	155.044	7,73
4	Vũ Thị Hải Yến	Ủy viên HĐQT	199.947	9,98
5	Phạm Thị Thanh Hoài	Ủy viên HĐQT	51.543	2,57
Ban Kiểm soát				
1	Đinh Đức Thành	Ủy viên BKS	183.945	9,17
2	Nguyễn Mạnh Cần	Ủy viên BKS	14.990	0,75
3	Chu Trần Hương Trà	Trưởng ban BKS	6.723	0,33
Ban Tổng Giám đốc				
1	Nguyễn Quế Lâm	Tổng Giám đốc	206.072	10,28
2	Nguyễn Văn Giáp	Phó Tổng Giám đốc	0	
Kế toán trưởng				

TT	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Đức Tùng	Kế toán trưởng	14.940	0,75

9. TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA CÔNG TY

9.1. Tình hình tài sản Công ty

Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2015: **58.202.553.299** đồng

Trong đó:

TSCĐ dài hạn: 33.179.185.044 đồng

TSLĐ ngắn hạn: 25.023.368.295 đồng

- Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Bảng 16: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
I. Tài sản cố định hữu hình	**18.809.646.176**	**17.758.173.211**	**94,41%**
Nhà cửa, vật kiến trúc	17.924.137.446	17.758.173.211	**99,07**
Máy móc, thiết bị	371.162.366	0	0,00
Phương tiện vận tải	514.346.364	0	0,00
II. Tài sản cố định vô hình	**0**	**0**	**-**
Tổng cộng	**18.809.646.176**	**17.758.173.211**	**94,41%**

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán ngày 31/12/2015 của Công ty)

Thiết bị máy móc khảo sát thiết kế

Với đặc thù là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, đòi hỏi Công ty phải đầu tư vào máy móc thiết bị công nghệ hiện đại phục vụ cho khảo sát thiết kế công trình. Tuy nhiên, theo báo cáo tài chính kiểm toán 2015, điểm 31/12/2015, tình hình máy móc thiết bị và phương tiện vận tải của công ty đã được khấu hao hết, giá trị còn lại bằng 0 đồng. Trang thiết bị máy móc lỗi thời sẽ kiến hoạt động kinh doanh của công ty sụt giảm do không đáp ứng được nhu cầu ngày càng đòi hỏi kỹ thuật cao của thị trường trong lĩnh vực thiết kế tư vấn công trình ngành thủy sản. Trong thời gian tới, để có thể bắt nhịp với sự phát triển của thế giới, Công ty cần tiếp tục tăng cường đầu tư thêm nhiều trang thiết bị máy móc hiện đại để đáp ứng nhu cầu thị trường và tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

9.2. Tình hình đất đai công ty đang sử dụng:

Trước đây, VIETSEA có thuê đất theo hình thức trả tiền hàng năm Lô đất tại số 6 Nguyễn Công Hoan. Đến ngày 08 tháng 09 năm 2011, UBND Tp Hà nội đã có quyết định số

4178/QĐ-UBND về việc thu hồi 3.269 m2 đất tại số 6 phố Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình; giao cho Công ty cổ phần hạ tầng và bất động sản Việt Nam, đại diện các nhà đầu tư: Công ty cổ phần hạ tầng và bất động sản Việt Nam và Công ty cổ phần tư vấn Biển Việt để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà hỗn hợp. Ngoài ra, VIETSEA không được giao hay thuê bất kỳ diện tích đất nào khác của nhà nước.

Theo chứng thư thẩm định giá số 323/CT-DCDC ngày 08/08/2016 của Công ty cổ phần Tư vấn – Dịch vụ về Tài sản – Bất động sản DATC, hiệu số chệnh lệch giá trị Quyền sử dụng đất tại thời điểm thẩm định và giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm nộp tiền sử dụng đất phân bổ cho phần diện tích 581,37m2 sàn kinh doanh văn phòng, dịch vụ thương mại của dự án tòa nhà hỗn hợp số 6 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội là **1.208.000.000 đồng.**

10. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY TRONG THỜI GIAN TỚI

10.1. Mục tiêu kinh doanh:

- Mục tiêu quan trọng và lâu dài của Công ty là "trở thành một trong những đơn vị tư vấn hàng đầu trong ngành thủy sản.
- Lợi nhuận bình quân 12%/năm tính trên vốn điều lệ.

10.2. Phương hướng:

- Đổi mới, phát triển các hoạt động tư vấn truyền thống. Chủ động khai thác các cơ hội kinh doanh từ quá trình hoạt động tư vấn
- Chủ động tích cực tạo dựng các hoạt động trong các lĩnh vực mới (chú trọng trong các lĩnh vực quen biết hoặc liên quan đến đến các hoạt động đang có).

10.3. Các biện pháp thực hiện:

- Phải đảm bảo sự đồng thuận, nhất trí trong Đại hội đồng cổ đông, tạo nền tảng cứng chắc cho sự nghiệp hoạt động, phát triển của Công ty.
- Đổi mới tư duy cả về nhận thức, tư duy và hành động.
- Chủ động tích cực tìm kiếm, khai thác các cơ hội kinh doanh.
- Mạnh dạn đầu tư, khuyến khích, bảo trợ các ý tưởng mới khả thi

10.4. Chiến lược trung và và dài hạn:

Đưa Công ty phát triển mạnh và toàn diện. Thực hiện chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn trong và ngoài nước, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào kinh doanh,...Đời sống cán bộ, công nhân viên được cải thiện, ổn định, chia cổ tức cho cổ đông tăng cao.

Bảng 17: Một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu trong năm 2016

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016
Tổng doanh thu, trong đó:	15

- Doanh thu tư vấn đầu tư đóng tàu	8
- Doanh thu tư vấn đầu tư xây dựng	4,5
- Doanh thu kinh doanh cho thuê văn phòng và Gara ô tô	2,5
Tổng lợi nhuận sau thuế, trong đó:	2,5
- Lợi nhuận từ hoạt động tư vấn	1
- Lợi nhuận từ hoạt động cho thuê văn phòng, Gara	1,5
Thu nhập người lao động bình quân/người/tháng	8 triệu đồng

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ 2015 Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt)

và có 01 đề án hoặc dự án kinh doanh mới khả thi được HĐQt phê duyệt

Căn cứ để thực hiện kế hoạch:

Công ty có đội ngũ cán bộ, người lao động có trình độ cao, năng động, sáng tạo, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm luôn gắn bó, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban lãnh đạo Công ty;

Hệ thống máy móc thiết bị hiện đại góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng thi công công trình, đáp ứng được các yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng, thị trường.

Là đơn vị có kinh nghiệm trong tư vấn thiết kế biển đã và đang thiết kế các dự án đóng tàu biển... , Công ty đã khẳng định được vị thế của mình trên thương trường, có được sự tín nhiệm của khách hàng và là đối tác tin cậy của nhiều chủ đầu tư.

Với tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước, Công ty chấp hành tốt các chính sách của Nhà nước trong mọi hoạt động của đơn vị....

Với chỉ tiêu kế hoạch trên đã được Ban Tổng Giám đốc tính toán xem xét kỹ lưỡng và cả dự tính đến tình huống nền kinh tế tiếp tục gặp khó khăn từ đó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến Công ty, Ban Tổng Giám đốc vẫn đảm bảo sẽ hoàn thành được chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

Biện pháp thực hiện

Tích cực, chủ động khai thác các cơ hội công việc cho hoạt động tư vấn cũng như hoạt động trong các lĩnh vực mới

Củng cố tổ chức công ty, lực lượng lao động. Đổi mới tư duy, nề nếp làm việc.

Nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông và người lao động

11. CÁC TRANH CHẤP, KIỆN TỤNG CÓ LIÊN QUAN

Không có

PHẦN VI: THÔNG TIN LIÊN QUAN TỚI ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản về đợt bán đấu giá cổ phần

Cổ phần chào bán	:	**Cổ phần Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt**
Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Số lượng chào bán	:	253.980 cổ phần (Chiếm tỷ lệ 12,67% vốn điều lệ)
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm	:	**43.000 đồng/cổ phần**
Bước giá	:	100 đồng
Hình thức đấu giá	:	Đấu giá công khai trọn lô cổ cổ phần
SLCP NĐT đặt mua tối đa	:	253.980 cổ phần
SLCP NĐT đặt mua tối thiểu	:	253.980 cổ phần
Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá	:	Từ 8h30 ngày 28/10/2016 đến 15h30 ngày 18/11/2016 Tại **Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall** Tầng 9, Tòa nhà Icon4 số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội
Nộp tiền cọc	:	Từ 8h30 ngày 28/10/2016 đến 15h30 ngày 18/11/2016 Nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản: ❖ Đơn vị: **Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước** ❖ Số tài khoản : **0011002550082** ❖ Tại: Sở giao dịch NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam ❖ Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà CharmVit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội ❖ Nội dung: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp)- Nộp tiền cọc đăng ký mua 253.980 cổ phần của Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt.
Nộp phiếu tham dự đấu giá	:	Nộp trực tiếp vào hòm phiếu tại **Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall**: Chậm nhất 15h00 ngày 25/11/2016 Gửi thư bảo đảm qua bưu điện đến **Công ty CP Chứng khoán Phố Wall**: Chậm nhất 15h30 ngày 24/11/2016 (tính theo thời điểm ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu

		điện)
Địa điểm tổ chức đấu giá	:	**Trụ sở Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall** Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội Thời gian : **15h30 ngày 25/11/2016**
Nộp tiền mua cổ phần	:	Từ ngày 28/11/2016 đến ngày 09/12/2016 Nộp tiền vào tài khoản: ❖ Đơn vị: **Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước** ❖ Số tài khoản : **0011002550082** ❖ Tại: Sở giao dịch NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam ❖ Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội ❖ Nội dung: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp)- Thanh toán tiền mua 253.980 cổ phần trúng giá của Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt

Ghi chú: Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi tối đa 01 (một) mức giá đặt mua.

2. Mục đích chào bán

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thoái vốn đầu tư tại công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư theo chủ trương của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại doanh nghiệp mà Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần.

3. Phương thức phân phối: Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần

Phương thức phân phối được thực hiện theo Quy chế đấu giá cổ phần.

4. Công bố thông tin về đợt đấu giá

4.1. Các nhà đầu tư nhận được thông tin đầy đủ như nhau về cuộc đấu giá.

4.2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp với SCIC công bố thông tin về việc bán đấu giá trên các phương tiện sau đây:

- ***Ba (03) số liên tiếp*** của Báo Đầu tư chứng khoán (Phát hành toàn quốc) và Kinh tế và Đô thị (Báo địa phương) **từ ngày 28/10/2016.**
- Trang thông tin điện tử: www.wss.com.vn
- Trang thông tin điện tử của SCIC: www.scic.vn

- Trang thông tin điện tử của VIETSEA: www.vietsea.com.vn

4.3. Thông tin công bố bao gồm Thông báo bán đấu giá cổ phần, Bản công bố thông tin, Quy chế bán đấu giá tại:

- ***Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần:***

  CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

  Địa điểm: Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội

  Điện thoại : (84-4) 3 9377083 Fax: (84-4) 3 9347082

  Website : www.wss.com.vn

- ***Tổ chức chào bán cổ phần:***

  TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

  Địa chỉ: Tầng 23 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội

  Điện thoại: (04) 3824 0703 Fax: (04) 6278 0136

  Trang thông tin điện tử: www.scic.vn

5. Đối tượng điều kiện tham gia đấu giá:

5.1 Các tổ chức kinh tế, cá nhân Việt Nam và Nước Ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (sau đây gọi chung là nhà đầu tư) có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

- ***Nhà đầu tư trong nước***: là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặ hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

− ***Đối với nhà đầu tư nước ngoài***: Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. Ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần (nộp/nhận lại tiền đặt cọc, thanh toán tiền mua cổ phần, …) đều phải thông qua tài khoản này.

- ***Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư***: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Tổ chức bán đấu giá bán cổ phần, cá nhân thực hiện tư vấn, định giá của Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt không được tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt.

5.2 Những người sau đây không được tham gia đấu giá:

Cán bộ Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt;

Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt;

Thành viên Ban tổ chức đấu giá bán phần vốn nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt.

6. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

6.1. Sau khi tiếp nhận các tài liệu công bố thông tin về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các thông tin về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt, mức giá khởi điểm,… nhà đầu tư nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần hoặc trực tiếp in mẫu Đơn đăng ký tham gia đấu giá (đính kèm Quy chế bán đấu giá) tại website của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần ***từ 8h30" ngày 28/10/2016 đến 15h30 ngày 18/11/2016*** theo địa chỉ sau:

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall**

- Địa điểm: Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3 936 7083 Fax: (84-4) 3 936 7082
- Website : www.wss.com.vn

6.2. Nộp tiền đặt cọc: Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% tổng giá trị số cổ phần ***đăng ký mua (253.980 cổ phần) tính theo mức giá khởi điểm (43.000 đồng/cổ phần)***. Tiền đặt cọc phải được nộp bằng đồng Việt Nam (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của Tổ chức chào bán cổ phần (Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) chậm nhất ***trước 15h30" ngày 18/11/2016***. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

- Thời gian nộp tiền đặt cọc hợp lệ của nhà đầu tư được tính là thời gian tiền đặt cọc của nhà đầu tư xuất hiện trên tài khoản của SCIC.

6.3. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá: Trên cơ sở đã tìm hiểu kỹ về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các thông tin về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt, mức giá khởi điểm,… nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký, đồng thời phải xuất trình:

- **Đối với cá nhân trong nước:**

  + Giấy Chứng minh nhân dân, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu đính kèm Quy chế này;
  + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
  + Trường hợp nhà đầu tư tham gia đấu giá với tư cách cá nhân, đồng thời lại là người đại diện theo pháp luật và/hoặc nhận uỷ quyền của người khác tham gia

đấu giá với tư cách của người khác đó thì khi tham gia đấu giá bắt buộc phải có thêm cam kết bằng văn bản (theo mẫu tại Quy chế này) của các bên liên quan về việc không phản đối người đại diện theo pháp luật và/hoặc người được uỷ quyền tham gia đấu giá với tất cả các tư cách khác nhau trong cuộc đấu giá và tự nguyện chấp nhận những xung đột lợi ích xảy ra (nếu có) sau khi có kết quả đấu giá.

+ **Báo cáo xác nhận đã hoàn thành thủ tục công bố thông tin và xuất trình tài liệu liên quan đến công bố thông tin** nếu thuộc một trong các trường hợp phải chào mua công khai theo quy định tại Khoản 11, Điều 1, Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

- **Đối với tổ chức trong nước:**

Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước, tổ chức trong nước còn phải nộp thêm:

+ Bản công chứng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ĐKDN) hoặc giấy tờ khác tương đương;

+ Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục (được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức), trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

- **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài còn phải xuất trình thêm:

+ Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp;

+ Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;

+ Giấy uỷ quyền (nếu có).

6.4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc:

- **Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc:**

Nhà đầu tư chỉ được đăng ký và đặt cọc để tham gia đấu giá trong các ngày làm việc ***từ 08h30' ngày 28/10/2016 đến trước 15h30" ngày 18/11/2016.***

Việc đăng ký và đặt cọc của nhà đầu tư chỉ được coi là hợp lệ khi nhà đầu tư hoàn tất thủ tục đăng ký, đặt cọc theo quy định và tiền đặt cọc của nhà đầu tư xuất hiện trên tài khoản của SCIC ***chậm nhất trước 15h30" ngày 18/11/2016.***

Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký mua và đặt cọc, nhà đầu tư được Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall cấp 01 (một) Phiếu tham dự đấu giá.

Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần của Nhà đầu tư chỉ được Công ty chứng khoán Phố Wall chấp nhận có hiệu lực kể từ sau thời điểm tiền đặt cọc của

nhà đầu tư xuất hiện trên tài khoản của SCIC.

- **Địa điểm làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần:**

  Nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký trực tiếp tại địa chỉ sau:

  Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall

  - Địa điểm: Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội
  - Điện thoại : (84-4) 3 936 7083 Fax: (84-4) 3 936 7082
  - Website : www.wss.com.vn

- **Thông tin nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản tiền đặt cọc như sau:**

  + Người thụ hưởng: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
  + Địa chỉ: Tầng 23 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội
  + Tài khoản số: **0011002550082**

    Tại: Sở giao dịch NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam
  + Nội dung nộp tiền/chuyển tiền ghi rõ: "Họ và tên/tên tổ chức, Số CMND hoặc số Hộ chiếu/Số ĐKDN (ngày cấp và nơi cấp); Nộp tiền đặt cọc mua **253.980 cổ phần** (*Hai trăm năm mươi ba nghìn chín trăm tám mươi cổ phần*) Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt".

6.5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá gửi Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo quy định tại Quy chế đấu giá. Trong trường hợp này, Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư sẽ bị huỷ.

6.6. Kết thúc thời gian đăng ký mua cổ phần, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall sẽ ngừng việc tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá, tổng hợp danh sách các nhà đầu tư có đủ điều kiện tham gia đấu giá và gửi thư mời Đại diện Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt tham gia giám sát cuộc đấu giá và (hoặc) thông báo kịp thời với Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) và Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt nếu có hiện tượng bất thường và đề nghị các giải pháp giải quyết (nếu có).

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

7.1 Nhà đầu tư tự điền phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

– Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp;

– Có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;

– Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;

– Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;

- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Bước giá và bước khối lượng ghi trong phiếu đúng theo quy chế đấu giá;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được công nhận.

7.2 Nộp phiếu tham dự đấu giá:

Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký mua và đặt cọc, nhà đầu tư được Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall cấp 01 (một) Phiếu tham dự đấu giá. Nhà đầu tư bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:

- **Đối với nhà đầu tư nộp Phiếu tham dự đấu giá tại địa điểm tổ chức đấu giá:**

  Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu được niêm phong **chậm nhất 30 phút trước thời điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần *(chậm nhất 15h00 ngày 25/11/2016*)** tại:

  Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall

  - Địa điểm: Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội
  - Điện thoại : (84-4) 3 936 7083 Fax: (84-4) 3 936 7082
  - Website : www.wss.com.vn

- **Đối với nhà đầu tư nộp Phiếu tham dự đấu giá dưới hình thức gửi thư đảm bảo qua đường bưu điện:**

  Ngoài bao thư nhà đầu tư ghi rõ "Phiếu tham dự đấu giá mua cổ phần Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt, cùng với tên và mã số nhà đầu tư" và được gửi đến địa chỉ sau:

  Phòng Tư vấn Tài chính DN - Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall

  Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội

  Điện thoại : (84-4) 3 936 7083 Fax: (84-4) 3 936 7082

  Website : www.wss.com.vn

  Phiếu tham dự đấu giá chỉ được chấp nhận khi thư bảo đảm của nhà đầu tư được bưu điện chuyển đến địa chỉ trên **chậm nhất 01 (một) ngày trước ngày tổ chức đấu giá (*chậm nhất ngày 15h30 ngày 24/11/2016*)**.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần ký nhận với đơn vị chuyển phát nhanh hoặc bưu điện.

- Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xoá: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định tại Quy chế này) yêu cầu Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ chậm nhất 30 (ba mươi) phút trước thời điểm hết hạn

bỏ phiếu vào hòm phiếu. Phiếu cũ coi như là không còn giá trị.

- Trường hợp nhà đầu tư mất Phiếu tham dự đấu giá: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định tại Quy chế này) đề nghị Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới chậm nhất 30 (ba mươi) phút trước thời điểm hết hạn bỏ phiếu vào hòm phiếu. Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

8. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall

Tầng 9, Tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Đống đa, Hà Nội

Thời gian tổ chức đấu giá: **15h30 ngày 25/11/2016**

9. Thông báo kết quả đấu giá

Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư tham dự đấu giá trong vòng ***04 (bốn) ngày làm việc*** kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá (Từ ngày ***25/11/2016*** đến ngày ***30/11/2016***).

10. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

10.1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn ***10 (mười) ngày làm việc*** sau ngày kết thúc cuộc đấu giá ***(từ 08h30" ngày 28/11/2016 đến trước 16h00 ngày 09/12/2016)***.

10.2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc.

10.3. Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Tổ chức chào bán cổ phần theo chỉ dẫn sau:

- **Thông tin nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản tiền thanh toán mua cổ phần:**
  + Người thụ hưởng: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
  + Địa chỉ: Tầng 23 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội
  + Tài khoản số: **0011002550082**

    Tại: Sở giao dịch NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam
  + Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: "Họ và tên/tên tổ chức, Số CMND hoặc số Hộ chiếu/Số ĐKDN (ngày cấp và nơi cấp); Thanh toán tiền mua **253.980 cổ phần** (*Hai trăm năm mươi ba nghìn chín trăm tám mươi cổ phần*) trúng giá của Công ty Cổ phần Tư vấn Biển Việt".

- Trường hợp nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng không nộp tiền sẽ không được nhận lại toàn bộ tiền đặt cọc.

11. Xử lý tiền đặt cọc

11.1. Căn cứ vào kết quả đấu giá, trong thời hạn ***03 (ba) ngày làm việc*** sau ngày kết thúc cuộc đấu giá ***(từ ngày 28/11/2016 đến ngày 30/11/2016)***, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần lập Bảng kê danh sách các nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không mua được cổ phần được nhận lại tiền đặt cọc (gọi tắt là "Bảng kê") gửi Tổ chức chào bán cổ phần kèm theo Công văn đề nghị Tổ chức chào bán cổ phần chuyển trả tiền cho nhà đầu tư.

Căn cứ vào Bảng kê do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần gửi, Tổ chức chào bán cổ phần có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không mua được cổ phần được nhận lại tiền đặt cọc trong thời hạn ***07 (bảy) ngày làm việc*** sau ngày kết thúc cuộc đấu giá ***(từ 8h30 ngày 28/11/2016 đến 16h00 ngày 06/12/2016)***. Tổ chức chào bán cổ phần bồi thường thiệt hại (nếu có) cho nhà đầu tư do hoàn trả tiền đặt cọc chậm hoặc do chuyển nhầm tiền đặt cọc cho nhà đầu tư (ngoại trừ việc trả chậm hoặc trả nhầm tiền đặt cọc do lỗi của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần).

11.2. Đối với các nhà đầu tư có mức giá đặt mua cao nhất bằng nhau trong phiên đấu giá bán cổ phần, tiền đặt cọc sẽ được giữ lại làm tiền đặt cọc cho phiên chào giá cạnh tranh.

11.3. Đối với các nhà đầu tư được quyền mua cổ phần theo kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả.

11.4. Đối với các khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm quy chế bán đấu giá Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) xử lý theo quy định.

11.5. Hình thức hoàn trả tiền đặt cọc cho Nhà đầu tư (nếu có): chuyển khoản vào tài khoản của Nhà đầu tư theo thông tin tại Đơn đăng ký tham gia đấu giá và công văn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá.

11.6. Trong trường hợp Nhà đầu tư nộp tiền đặt cọc trực tiếp vào tài khoản của Tổ chức chào bán cổ phần và không cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng thì Nhà đầu tư sẽ được nhận lại tiền đặt cọc bằng tiền mặt tại ngân hàng.

11.7. Tiền đặt cọc của các nhà đầu tư tham dự buổi đấu giá và trả giá cao nhất bằng nhau sẽ được giữ lại để tiếp tục tham gia chào giá cạnh tranh.

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với các điều ước quốc tế)

Không hạn chế tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài

Hiện nay, Công ty chưa có cổ đông là cá nhân hoặc pháp nhân nước ngoài.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Cổ phiếu được tự do chuyển nhượng.

14. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Sau khi có kết quả đấu giá, Tổ chức chào bán cổ phần (SCIC) có trách nhiệm phối hợp với Tổ chức phát hành và các nhà đầu tư trúng đấu giá triển khai các thủ tục liên quan để thực hiện chuyển quyền sở hữu cổ phần, đồng thời các bên có nghĩa vụ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Nhà đầu tư trúng giá có trách nhiệm cung cấp thông tin để sử dụng cho việc nhận chuyển quyền sở hữu cổ phần và phối hợp với SCIC để thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật.

PHẦN VII: THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang tính chất tham khảo, không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ và chính xác các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi tham đấu giá phải tự đưa ra ý kiến và tự chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp… cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai …. phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) sẽ được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thông tin do Công ty cổ phần Tư vấn Biển Việt cung cấp không trung thực và không đầy đủ chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, tháng 10 năm 2016

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIỂN VIỆT

KẾ TOÁN TRƯỞNG	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Tùng	Nguyễn Quế Lâm

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Viết Thắng